

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH GIA LAI

Bản án số:01/2021/HS - PT

Ngày 05/01/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Tiến Dũng.

Bà Đinh Thị Như Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Cáp Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2020/TLPT - HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nay B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS - ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nay B** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1978; tại huyện P, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng Plei Glung Mơ Lang, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Ja Rai; tôn giáo: không; con ông Siu B1, sinh năm 1935 và bà Nay H' L1, sinh năm 1940; gia đình bị cáo có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; có vợ là Siu H'K1; sinh năm 1978; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 05/04/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Ngọc Q, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Quang Phạm thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

-Người phiên dịch tiếng Ja Rai: Bà Nay H'Y1, công tác tại Ủy ban nhân dân phường A1, thành phố P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2010, bị cáo Nay B, sinh năm 1978, trú tại làng Plei Glung Mơ Lang, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai đi thả lưới, bắt cá tại lòng hồ Ayun thuộc xã H'B, huyện C, tỉnh Gia Lai phát hiện có một thửa đất trống nằm sát khu vực lòng hồ Ayun, Nay B đã dùng trồng để trồng hoa màu. Đến năm 2012, ông Nguyễn Thế H2, sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Chư S1, huyện C, tỉnh Gia Lai là cán bộ Trạm quản lý bảo vệ rừng thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện C đến tuyên truyền, nhắc nhở không được lấn chiếm đất và chặt phá cây rừng phòng hộ để làm rẫy.

Ngày 15/8/2018, Trạm quản lý bảo vệ rừng thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện C đi tuần tra phát hiện tại lô 2; khoảnh 2,3; tiểu khu 1066 bị chặt phá cây rừng với diện tích bị chặt phá là 250m². Trạm đã lập biên bản vắng chủ (không xác định được đối tượng).

Đến ngày 05/11/2018, Trạm quản lý bảo vệ rừng tuần tra, kiểm soát tại vị trí trên bị chặt phá thêm với tổng diện tích là 8.000m². Trạm đã lập biên bản vắng chủ (không xác định được đối tượng).

Ngày 24/01/2019, Trạm quản lý bảo vệ rừng xã H'Bông, thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện C tuần tra phát hiện bị can Nay Buhn, sinh năm 1978, trú tại: Làng Plei Glung Mơ Lang, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai đang phát dọn cây rừng bị chặt phá trước đó tại lô 2, khoảnh 2,3 tiểu khu 1066 thuộc địa phận xã H'Bông, huyện C; do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện C quản lý. Trạm quản lý bảo vệ rừng xã H'Bông, huyện C đã tiến hành lập biên bản kiểm tra.

Ngày 30/01/2019, Hạt kiểm lâm huyện C đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra xác minh, xác định diện tích rừng bị phá là 8950m² thuộc rừng phòng hộ. Qua kiểm tra, đo đếm có 147 gốc cây rừng bị chặt hạ.

Ngày 04/03/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định trưng cầu giám định số 38, trưng cầu Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai xác định khối lượng gỗ của 147 cây bị chặt hạ.

Ngày 25/03/2019, Chi cục kiểm lâm tỉnh Gia Lai có kết luận giám định các nội dung theo trưng cầu giám định số 38 kết luận về khối lượng, chủng loại, nhóm gỗ của 147 cây gỗ bị chặt hạ:

- Tổng khối lượng gỗ thiệt hại: 4,041m³. Trong đó:

- + Khối lượng gỗ nhỏ: $3,713\text{m}^3$.
- + Khối lượng gỗ lớn: $0,282\text{m}^3$.
- + Khối lượng gỗ tận dụng cành gòn: $0,046\text{m}^3$;
- Củi thiệt hại: 0,511Ster.

Ngày 04/04/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra yêu cầu định giá tài sản số 59, Trung cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C tiến hành định giá $4,041\text{m}^3$ (Bốn phẩy không trăm bốn mươi một mét khối) gỗ và 0,511 Ster củi bị chặt phá là bao nhiêu?

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: $4,041\text{m}^3$ (Bốn phẩy không trăm bốn mươi một mét khối) gỗ và 0,511 Ster củi là 9.835.299đ (Chín triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, hai trăm hai mươi chín đồng).

Ngày 18/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có Quyết định trưng cầu giám định số 64/QĐ trưng cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai xác định thiệt hại về môi trường của 147 cây gỗ bị chặt hạ tại lô 2, khoảnh 2,3 tiểu khu 1066 thuộc địa phận xã H'Bông, huyện C.

Ngày 20/05/2019, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai có Kết luận giám định các nội dung theo trưng cầu giám định số 64/QĐ xác định giá trị thiệt hại về môi trường của 147 cây gỗ bị chặt hạ là 39.340.916đ (Ba mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, chín trăm sáu mươi đồng).

Trong quá trình điều tra bị cáo Nay B khai nhận: vào khoảng cuối tháng 7 và đầu tháng 8/2018, bị cáo đã dùng cưa lóc, rựa, rựa chặt phá một số cây trên diện tích đất 8.950m^2 đất thuộc rừng phòng hộ tại lô 2; khoảnh 2,3; tiểu khu 1066 thuộc xã H'B, huyện C, tỉnh Gia Lai do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện C quản lý để mở rộng diện tích trồng hoa màu. Đến ngày 24/01/2019, khi bị cáo đang phát dọn cây rừng bị chặt phá trước đó thì bị Trạm quản lý bảo vệ rừng xã H'Bông, phát hiện và lập biên bản. Sau đó, bị cáo Nay B bỏ trốn khỏi địa phương.

Về vật chứng của vụ án: Gồm 01 con dao rựa, 01 cái rựa, 01 cưa lóc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không tiến hành thu giữ được. (có biên bản xác minh kèm theo).

Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Nay B nộp để khắc phục hậu quả đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tạm giữ. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện C để quản lý, bảo quản và thi hành theo bản án.

Tại bản cáo trạng số 25/CT -VKS ngày 24 tháng 06 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nay B về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS - ST ngày 28 tháng 9 năm 2020

của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nay B phạm tội “Hủy hoại rừng”.

-Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/4/2020).

Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện C 49.176.145 đồng, được khấu trừ 10.000.000đồng gia đình bị cáo đã nộp để khắc phục quả, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 39.176.145 đồng(Ba mươi chín triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi lăm đồng); Tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2020 bị cáo Nay B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

- *Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:*

Toà án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt bị cáo Nay B 26 (Hai mươi sáu) tháng tù theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, kháng cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

-*Người báo chữa cho bị cáo có ý kiến:*

-*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nay B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào tháng 7, 8 năm 2018 và tháng 9/2019, Nay B đã có hành vi chặt hạ, đốt, phá rừng trái phép với tổng diện tích là 8.950m², loại rừng phòng hộ, có vị trí

tại lô 2; khoảnh 2,3; tiểu khu 1066 thuộc lâm phần quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện C ; Tại thời điểm phát hiện ngày 24/9/2019 xác định được số cây rừng bị cáo đã cưa hạ là 147, giá trị thiệt hại về lâm sản là 9.835.299đồng, thiệt hại về môi trường là 39.340.916đồng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự khi thực hiện tội phạm, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2].Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Kpă Beh thấy rằng:

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”, “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo phạm tội là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt này là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đã xem xét về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với tội phạm. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo kháng cáo về phần hình phạt không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nay B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

-Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nay B 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Huỷ hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/4/2020).

[2]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326-2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C .
- Chi cục THA huyện C ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Bình